TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST - HS ngày 16/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, H và tên: **Nguyễn Đức T**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/8/1976 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1949; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1976; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/4/2021, bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 20/4/2021, nộp phạt xong số tiền trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, H và tên: **Chu Văn T2**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 03/02/1962 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao

động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Chu Văn Đ, sinh năm 1933; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T3 (đã chết); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1960; Con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994;Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3, H và tên: **Hồ Thị H2**; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/3/1982 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Số B, ngõ A, đường Đ, khối V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hồ Sỹ T5, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Hồ Thị N, sinh năm 1956; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Hồ Viết C, sinh năm 1974; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: - Ngày 01/6/2009, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Ngày 02/6/2009, nộp phạt xong số tiền trên.

- Ngày 02/3/2016, bị Công an phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Ngày 30/3/2016, nộp phạt xong số tiền trên

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4, H và tên: **Đặng Công T6**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 21/12/1967 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Đặng Hữu V (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Phương L (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Hồ Thị N1, sinh năm: 1968; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5, H và tên: **Chu Thị T7**; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/6/1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao

động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Chu Văn T8, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1943; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Nguyễn Trọng Đ1, sinh năm 1975; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6, H và tên: **Nguyễn Đình T9**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 17/9/1966 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Công sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 25/4/2024 theo Quyết định số 233-QĐ-UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy D1; Họ và tên cha: Nguyễn Đình C1, (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T10, sinh năm: 1935; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 135/2014/HSST, chấp hành xong ngày 06/3/2015.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7, H và tên: **Hồ Thị G**; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/01/1983 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Số A, đường N, khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hồ Viết S, sinh năm:1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1958; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Phi L2, sinh năm: 1975; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: - Ngày 12/6/2013 bị Công an phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 25/6/2013, nộp phạt xong số tiền trên.

- Ngày 15/5/2016 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 11/10/2016, nộp phạt xong số tiền trên.

- Ngày 28/02/2018 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm

hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 06/3/2018, nộp phạt xong số tiền trên.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8, H và tên: **Nguyễn Xuân T11**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 03/10/1978 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Xuân D (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1945; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1979; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

9, H và tên: **Nguyễn Phi H5**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 14/8/1965 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Phi H6 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1928; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1964; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

10, Họ và tên: **Nguyễn Thị X**; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 06/5/1976 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Xuân T12 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K1, sinh năm: 1955; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Chu Hồng L3, sinh năm: 1972; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2023, Đặng Công T6, Nguyễn Đức T, Chu Văn T2, Hồ Thị H2, Nguyễn Đình T9, Chu Thị T7 nắm bắt có một số người có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề nên đã nảy sinh ý định làm chủ lô, đề nhằm thu lợi bất chính. Theo đó, người chơi đánh (mua) các số lô, đề thì sẽ nhắn tin, gọi điện đến số điện thoại của các đối tượng để đánh bạc.

Căn cứ vào kết quả các giải thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, sẽ có 27 giải thưởng (Gồm: 01 giải đặc biệt; 01 giải nhất; 02 giải nhì; 06 giải ba; 04 giải tư; 06 giải năm; 03 giải sáu và 04 giải bảy) để đối chiếu, xác định việc trúng, trượt lô, đề. Cách thức, số tiền mà người chơi được hưởng nếu trúng đề, lô được quy ước như sau:

- Đánh đề: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số tiền tùy chọn. Nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng đề và được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã đánh.

- Đánh lô: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số điểm tùy chọn, mỗi điểm lô được thỏa thuận với số tiền quy đổi tương ứng là 21.700 đồng (Hai mươi mốt nghìn bảy trăm đồng) đến 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng); nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ 01 trong 27 giải của Xổ số kiến thiết miền B thì người chơi sẽ trúng lô và được hưởng số tiền 80.000 đồng x số điểm; nếu trong 27 giải thưởng có bao nhiêu lần xuất hiện hai chữ số sau cùng trùng với số lô mà người chơi đã đánh thì số tiền được hưởng nhân thêm bấy nhiêu lần (số điểm x 80.000 đồng x số lần trúng).

- Đánh lô xiên: Người chơi sẽ tùy chọn bộ số gồm 02 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 2) hoặc 03 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 3). Nếu tất cả các số trong bộ số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ giải nào trong 27 giải của Xổ số kiến thiết miền B thì người chơi sẽ trúng và được hưởng số tiền, nếu trúng số lô xiên 2 sẽ thắng số tiền gấp 10 lần số tiền đã đánh ban đầu; nếu trúng số lô xiên 3 sẽ thắng gấp 40 lần số tiền đã đánh ban đầu. Trường hợp đồng thời xuất hiện hơn một lần các cặp số trong xiên thì số tiền người chơi được hưởng cũng chỉ là một lần theo tỷ lệ thắng thua như trên.

Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền B, các bị cáo sẽ tính toán tiền thắng, thua với người chơi rồi hai bên tiến hành thanh toán tiền thắng, thua trong thời gian sau khi kết thúc việc quay thưởng hoặc vào ngày hôm sau.

Quá trình điều tra, xác định các bị cáo đánh bạc vào ngày 15/12/2023 và ngày 16/12/2023 cụ thể như sau:

1. Hành vi đánh bạc giữa Đặng Công T6 với Nguyễn Xuân T11:

Ngày 16/12/2023, Nguyễn Xuân T11 sử dụng số điện thoại 0387608941 gọi đến số điện thoại 0358323867 của Đặng Công T6 để nhận đánh bạc các số lô: 08 đánh 150 điểm; 89 đánh 50 điểm. Tổng số điểm lô mà Nguyễn Xuân T11 đánh với Đặng Công T6 là 200 điểm, x 22.000 đồng/điểm = 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023, Nguyễn Xuân T11 trúng thưởng số lô 89, trúng 02 lần với 50 điểm tương đương với số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Xuân T11 với Đặng Công T6 trong ngày 16/12/2023 là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Số tiền sử dụng đánh bạc và tiền thắng bạc T11 và T6 chưa thanh toán với nhau.

2. Hành vi đánh bạc giữa Đặng Công T6 với Nguyễn Đình T9

Ngày 16/12/2023, Đặng Công T6 đã sử dụng số điện thoại 0358323867 goi điện đến số điện thoại 0984897025 của Nguyễn Đình T9 để để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề, cụ thể như sau:

- Số đề: 89 đánh 60.000 đồng; 05 đánh 10.000 đồng; 50 đánh 40.000 đồng; 18 đánh 50.000 đồng; 88 đánh 150.000 đồng; 90 đánh 80.000 đồng; 30 đánh 10.000 đồng; 39 đánh 20.000 đồng; 89 đánh 20.000 đồng; 57 đánh 50.000 đồng 58 đánh 20.000 đồng; 66 đánh 30.000 đồng; 68 đánh 20.000 đồng; 86 đánh 20.000 đồng; 56 đánh 20.000 đồng; 65 đánh 20.000 đồng; 59 đánh 20.000 đồng; 95 đánh 20.000 đồng; 37 đánh 10.000 đồng; 73 đánh 10.000 đồng; 04 đánh 25.000 đồng; 40 đánh 25.000 đồng; 92 đánh 50.000 đồng; 57 đánh 20.000 đồng; 10 đánh 50.000 đồng; 37 đánh 10.000 đồng; 01 đánh 10.000 đồng; 00 đánh 30.000 đồng; 55 đánh 20.000 đồng; 00 đánh 20.000 đồng; 54 đánh 80.000 đồng; 80 đánh 100.000 đồng; 08 đánh 50.000 đồng; 62 đánh 30.000 đồng; 50 đánh 30.000 đồng; 40 đánh 50.000 đồng; 88 đánh 20.000 đồng; 50 đánh 50.000 đồng; 49 đánh 150.000 đồng; 69 đánh 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh đề là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Xiên 3: 20, 03, 66 đánh 50.000 đồng.

- Số lô: 25 đánh 50 điểm; 23, 32, 28, 82 mỗi số đánh 10 điểm; 03, 48 mỗi số đánh 30 điểm; 40 đánh 5 điểm; 49 đánh 50 điểm; 57, 82, 18, 12 mỗi số đánh 20 điểm. Tổng số tiền đánh lô là 285 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày 16/12/2023 của Nguyễn Đình T9 với Đặng Công T6 là: 7.870.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023 thì Nguyễn Đình T9 trúng thưởng các số lô: 25 trúng 2 lần với 50 điểm. Tổng số điểm lô trúng thưởng là 100 điểm tương ứng với tổng số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc trong ngày 16/12/2023 của Đặng Công T6 với Nguyễn Đình T9 là 15.870.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc, Nguyễn Đình T9 và Đặng Công T6 chưa thanh toán cho nhau.

3. Hành vi đánh bạc giữa Nguyễn Đình T9 với Nguyễn Phi H5:

Quá trình điều tra xác định, trong ngày16/12/2023, ngoài đánh bạc với Đặng Công T6 thì Nguyễn Đình T9 còn nhận đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Phi H5 cụ thể:

Ngày 16/12/2023, Nguyễn Phi H5 sử dụng số điện thoại 0978957296 gọi điện đến số điện thoại 0984897025 của Nguyễn Đình T9 để đánh bạc các số lô, số đề như sau: số đề: 89 đánh 60.000 đồng; số lô: 25 đánh 50 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 1.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 16/12/2023 của Nguyễn Đình T9 với Nguyễn Phi H5 là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023, Nguyễn Phi H5 trúng thưởng các số lô 25 trúng 2 lần với 50 điểm tương ứng với số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Xác định tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc trong ngày 16/12/2023 của Nguyễn Phi H5 với Nguyễn Đình T9 là 9.160.000 đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Số tiền đánh bạc và thắng bạc, hai bên chưa thanh toán với nhau.

4. Hành vi đánh bạc của Đặng Công T6 với Chu Văn T2:

Ngày 16/12/2023, Đặng Công T6 sử dụng số điện thoại 0358323867 gọi điện đến số điện thoại 0378702138 của Chu Văn T2 để đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề, cụ thể như sau:

- Số đề: 88 đánh 150.000 đồng; 81 đánh 100.000 đồng. Tổng tiền đánh đề là 250.000 đồng.

- Số lô: 08 đánh 130 điểm; 89 đánh 30 điểm; 25 đánh 20 điểm. Tổng tiền đánh lô là 180 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 3.960.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Đặng Công T6 với Chu Văn T2 là 4.210.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023 thì Đặng Công T6 trúng thưởng các số lô: 89 trúng 2 lần với 30 điểm; 25 trúng 2 lần với 20 điểm tương đương với số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc trong ngày 16/12/2023 của Đặng Công T6 với Chu Văn T2 là 12.210.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc Đặng Công T6 và Chu Văn T2 chưa thanh toán với nhau.

5. Hành vi đánh bạc giữa Chu văn T2 với Nguyễn Đức T:

Ngày 16/12/2023, Chu Văn T2 sử dụng 0378702138 của Chu Văn T2 gọi điện đến số điện thoại với số 0977147522 của Nguyễn Đức T để đánh bạc các số lô, số đề gồm:

- Số đề: 10, 01, 83 mỗi số đánh 10.000 đồng; 18, 08, 19, 14, 99, 96, 69, 28, 33, 73, 74, 76, 38 mỗi số đánh 20.000 đồng; 53 đánh 30.000 đồng; 16 đánh 40.000 đồng; 32 đánh 50.000 đồng; 23, 34, 36 đánh 70.000 đồng; 26 đánh 80.000 đồng. tương đương số tiền là 700.000 đồng.

- Số đề: 28, 52 mỗi số đánh 10.000 đồng; 25, 29, 20, 03,06, 62 mỗi số đánh 20.000 đồng; 53,34,24,74,76,73 mỗi số đánh 30.000 đồng; 69 đánh 50.000 đồng; 86, 88, 91 mỗi số đánh 70.000 đồng; 81 đánh 80.000 đồng; 68, 90, 96 mỗi số đánh 100.000 đồng tương đương với số tiền là 960.000 đồng.

- Số đề: 30 đánh 30.000 đồng; 78, 31, 33 mỗi số đánh 50.000 đồng; 97,96, 92, 20, 16, 81 mỗi số đánh 70.000 đồng; 79, 90, 34, 26, 88 mỗi số đánh 100.000 đồng; 23 đánh 150.000 đồng tương đương số tiền 1.250.000 đồng.

* Tổng số tiền đánh đề là 3.160.000 (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Số lô: 57, 25 mỗi số đánh 10 điểm; 97, 56 mỗi số đánh 15 điểm; 63, 92, 96, 98, 23, 93 mỗi số đánh 20 điểm; 34, 26 mỗi số đánh 25 điểm; 36 đánh 40 điểm; 89, 79 mỗi số đánh 60 điểm; 30 đánh 70 điểm; 08 đánh 100 điểm. Tổng số tiền đánh lô là 550 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Số lô: 08, 03, 32, 18, 81 83,69,16 mỗi số đánh 10 điểm; 79, 93, 23, mỗi số đánh 15 điểm; 30, 34, 97, 38, 96, 01, 26, 48 mỗi số đánh 20 điểm; 10, 36 mỗi số đánh 25 điểm; 96 đánh 30 điểm; 30 đánh 35 điểm; Tổng số tiền đánh lô là 400 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 8.800.000 đồng.

* Tổng tiền đánh lô là 20.900.000đ (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

- Xiên 2: (82, 88) đánh 150.000 đồng; (88, 96) đánh 150.000 đồng; (88, 69) đánh 100.000 đồng

- Xiên 3: (96, 30, 36) đánh 100.000 đồng; (26, 30, 36) đánh 100.000 đồng

* Tổng tiền đánh xiên là 600.000 đồng.

Tổng tiền đánh đề, đánh lô, xiên trong ngày 16/12/2023 của Nguyễn Đức T với Chu Văn T2 là 24.410.000 đồng (Hai mươi tư triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023 thì Chu Văn T2 trúng thưởng các số đề, số lô, số xiên:

- Số đề: 25 trúng 20.000 đồng tương ứng với số tiền 1.400.000 đồng.

- Số lô: 81, 69, 16 mỗi số trúng 10 điểm; 25 trúng hai lượt mỗi lượt 10 điểm; 56, 79 trúng 15 điểm; 34, 96 trúng 20 điểm; 34 trúng 25 điểm; 96 trúng 30 điểm; 89 trúng hai lượt mỗi lượt 60 điểm; 79 trúng 60 điểm. Số điểm lô trúng thưởng là 375 điểm tương ứng với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Số xiên: (88, 96) trúng 150.000 đồng tương ứng với số tiền trúng thưởng là 1.500.000 đồng và (88, 69) trúng 100.000 đồng tương ứng với số tiền trúng thưởng là 1.000.0000 đồng. Tổng tiền trúng thưởng xiên là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền trúng lô, đề, lô xiên là 33.900.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc giữa Chu Văn T2 và Nguyễn Đức T trong ngày 16/12/2023 là 58.310.000 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng). Số tiền đánh bạc và thắng bạc T2 và T chưa thanh toán cho nhau.

6. Hành vi đánh bạc giữa Đặng Công T6 với Nguyễn Đức T:

Trong ngày 16/12/2023, Đặng Công T6 sử dụng số điện thoại 0358323867 để nhắn tin và gọi điện thoại đến số điện thoại 0977147522 của Nguyễn Đức T để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề:

- Số đề: 89 đánh 80.000 đồng; 18 đánh 50.000 đồng; 90 đánh 80.000 đồng; 92 đánh 70.000 đồng; 57 đánh 40.000 đồng; 00 đánh 30.000 đồng; 54 đánh 60.000 đồng; 44 đánh 30.000 đồng; 50 đánh 30.000 đồng; 40 đánh 30.000 đồng; 88 đánh 40.000 đồng; 83 đánh 50.000 đồng; 81 đánh 50.000 đồng; 39 đánh 40.000 đồng; 91, 93 mỗi số đánh 20.000 đồng; 49 đánh 150.000 đồng; 69 đánh 70.000 đồng; 58 đánh 20.000 đồng; 80 đánh 130.000 đồng; 08 đánh 50.000 đồng; 99 đánh 20.000 đồng. Tổng tiền đánh đề là: 1.140.000 đồng.

- Số lô: 08 đánh 10 điểm; 89 đánh 20 điểm; 25, 48, 82 mỗi số đánh 15 điểm; 49 đánh 35 điểm. Tổng số tiền đánh lô là 110 điểm x 22.000đồng/điểm = 2.420.000 đồng.

- Lô xiên: (38, 69, 88) đánh 100.000 đồng; (20, 03, 66) đánh 50.000 đồng; (38, 69, 70) đánh 30.000 đồng, tương đương với số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng tiền sử dụng để đánh bạc giữa Đặng Công T6 với Nguyễn Đức T là 3.740.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền B1 mở thưởng ngày 16/12/2023 thì Đặng Công T6 trúng thưởng các số lô: 89 trúng 2 lần với 20 điểm; 25 trúng 2 lần với 15 điểm tương đương với số tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc giữa Đặng Công T6 và Nguyễn Đức T trong ngày 16/12/2023 là 9.340.000đ (Chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này, Đặng Công T6 và Nguyễn Đức T chưa thanh toán với nhau.

7. Hành vi đánh bạc giữa Nguyễn Đức T với Chu Thị T7:

Vào ngày 16/12/2023, Nguyễn Đức T sử dụng số điện thoại 0383.836.487 nhắn tin đến số điện thoại 0367.076.712 của Chu Thị T7 để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề như sau:

- Số đề: 89, 49 mỗi số đánh 40.000 đồng; 73, 72 mỗi số đánh 30.000 đồng; 75, 94 mỗi số đánh 25.000 đồng; 28, 46 mỗi số đánh 20.000 đồng; 33, 99, 77 mỗi số đánh 30.000 đồng; 22, 00, 20, 01 mỗi số đánh 30.000 đồng; 22 đánh 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh đề là 540.000 đồng.

Sau đó, Chu Thị T7 nhắn tin đồng ý nhận đánh bạc với Nguyễn Đức T những số đề trên rồi Chu Thị T7 tiếp tục nhắn tin đánh bạc lại với Nguyễn Đức T những số đề như sau:

- Số đề 68 đánh 30.000 đồng; Số 78, 49, 94, 02, 86, 44, 50, 77 mỗi số đánh 25.000 đồng; Kép (11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 00) mỗi số đánh 20.000 đồng; Số 00, 44 đánh 22.000 đồng. Tổng số tiền đánh đề là 474.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc giữa Nguyễn Đức T và Chu Thị T7 ngày 16/12/2023 là 1.014.000đ (Một triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 16/12/2023, thì Chu Thị T7 và Đặng Công T6 không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc giữa Chu Thị T7 và Nguyễn Đức T trong ngày 16/12/2023 là 1.014.000đ (Một triệu không trăm mười bốn nghìn đồng). Số tiền sử dụng đánh bạc và thắng bạc, T7 và T2 chưa thanh toán với nhau.

8. Hành vi đánh bạc giữa Chu Thị T7 với Nguyễn Thị X:

Trong ngày 16/12/2023, Nguyễn Thị X sử dụng số điện thoại 0987.304.157 nhắn tin đến số điện thoại 0367.076.712 của Chu Thị T7 để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cụ thể như sau:

- Số lô 96, 69, 89 mỗi số đánh 10 điểm; số lô 57, 27, 72, 13, 98, 31 mỗi số đánh 5 điểm; số đề kép (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) đánh tổng 400.000 đồng (mỗi số đánh 40.000 đồng); số đề 88 đánh 50.000 đồng; số đề 00, 55, 44, 79, 33 mỗi số đánh 10.000 đồng, tương đương với số tiền 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Số đề kép lệch : 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số đánh 10.000 đồng; số lô xiên 3: (89-57-87) đánh 50.000 đồng; số lô 87, 78 mỗi con 10 điểm tương đương với số tiền 590.000 đồng.

- Số đề 99, 98, 89, 94, 49 mỗi số đánh 20.000 đồng tương đương số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc giữa Nguyễn Thị X với Chu Thị T7 là 2.510.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền B, Nguyễn Thị Xuân trúng các số lô 96, 69, 78 mỗi số10 điểm và số lô 89 đánh 10 điểm (trúng hai lần là 20 điểm). Tổng số tiền Nguyễn Thị X trúng thưởng là 50 x 80.000 đồng/điểm = 4.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc giữa Nguyễn Thị X và Chu Thị T7 trong ngày 16/12/2023 là 6.510.000 đồng (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng). Số tiền này, X và T7 chưa thanh toán với nhau.

9. Hành vi đánh bạc giữa Chu Thị T7 với Hồ Thị H2

Ngày 16/12/2023, Hồ Thị H2 sử dụng số điện thoại 0342312994 để nhận tin nhắn đánh số lô, số đề với số điện thoại 0367076712 của Chu Thị T7 cụ thể như sau:

- Số lô: 05, 10, 88 mỗi số đánh 60 điểm; 33 đánh 130 điểm; 49 đánh 50 điểm; 28; 71 mỗi số đánh 10 điểm. Tổng số tiền đánh lô là: 380 điểm x 21.750 đồng/điểm = 8.265.000 đồng.

- Số lô xiên ba: (84, 61, 37) đánh 50.000 đồng; (40, 43, 97) đánh 75.000 đồng tương đương với số tiền là 125.000 đồng (Một trăm hai lăm nghìn đồng).

- Số đề: 33 đánh 150.00 đồng; 78 đánh 230.000 đồng; 88 đánh 200.000 đồng; 99 đánh 120.000 đồng; 22, 55, 77 mỗi số đánh 200.000 đồng; 66, 68 mỗi số đánh 70.000 đồng; 44 đánh 100.000 đồng; 55, 44 mỗi số đánh 50.000 đồng; 22, 00, 44, 11 mỗi số đánh 20.000 đồng; kép đánh 2.500.000 đồng, nghĩa là các số đề (00, 11,

22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi số đánh 250.000 đồng, tương đương với tổng số tiền là 4.220.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- Số đề ba càng: 644 đánh 8.000 đồng.

- Số đề: 00; 44 mỗi số đánh 50.000 đồng; 22 đánh 250.000 đồng; 77, 99, 33, 33 mỗi số đánh 40.000 đồng; 88, 99, 66, 55, 44, 77, 11, 55, 22 mỗi số đánh 30.000 đồng; 77 đánh 120.000 đồng; 33, 68, 78, 87, 78, 79, 99, 02, 44 mỗi số đánh 25.000 đồng tương đương với tổng số tiền 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc giữa Chu Thị T7 và Hồ Thị H2 là 13.743.000 đồng.

Sau khi xổ số miền B mở thưởng ngày 16/12/2023 có kết quả, thì Chu Thị T7 trúng thưởng: số lô: 05, 88 mỗi số trúng thưởng 60 điểm; 33 trúng thưởng 130 điểm; 71 trúng thưởng hai lần 10 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng số lô là: 270 điểm x 80.000 đồng/điểm = 21.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc giữa Chu Thị T7 và Hồ Thị H2 trong ngày 16/12/2023 là: 35.343.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Số tiền sử dụng để đánh bạc và thắng bạc T7 và H2 chưa thanh toán cho nhau.

10. Hành vi đánh bạc giữa Hồ Thị H2 với Hồ Thị G

Ngoài đánh bạc với Chu Thị T7 thì Hồ Thị H2 còn nhận đánh bạc với Hồ Thị G. Cụ thể: Trong ngày 15/12/2023, Hồ Thị H2 sử dụng số điện thoại 0342312994 để nhận tin nhắn đánh số lô, số đề từ số điện thoại 0913324183 của Hồ Thị G như sau:

- Số lô: 09, 90 mỗi số đánh 20 điểm; 38, 83 mỗi số đánh 10 điểm, tương đương với số tiền là 1.302.000 đồng (Một triệu ba trăm linh hai nghìn đồng).

- Số đề: 38, 83, 33, 88 mỗi số đánh 30.000 đồng; Số đề đầu 3 đánh 500.000 đồng nghĩa là các số đề (30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39) mỗi số đánh 50.000 đồng, tương đương với số tiền là 620.000 đồng.

- Số đề đuôi 8 đánh 500.000 đồng nghĩa là các số đề (08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98) mỗi số đánh 50.000 đồng.

- Số lô: 24, 42 mỗi số đánh 20 điểm, tương đương với số tiền là 868.000 đồng.

Tổng số tiền đánh lô, đề giữa Hồ Thị H2 và Hồ Thị G ngày 15/12/2023 là 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Sau khi xổ số miền B mở thưởng ngày 15/12/2023 có kết quả, Hồ Thị G trúng thưởng: Số lô: 09 trúng thưởng 20 điểm hai lần. Tổng số tiền trúng thưởng số lô, số đề là: 40 điểm x 80.000 đồng/điểm = 3.200.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc giữa Hồ Thị H2 và Hồ Thị G ngày 15/12/2023 là 6.490.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Tiền đánh bạc và thắng bạc hai bên chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định cụ thể như sau: Đặng Công T6 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 49.820.000 đồng; Nguyễn Xuân T11 tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 12.400.000 đồng; Nguyễn Phi H5 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 9.160.000 đồng; Chu Văn T2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 70.520.000 đồng; Chu Thị T7 với tổng số tiền là 42.867.000 đồng; Nguyễn Đình T9 tham gia đánh bạc với tổng số tiền với số tiền là 25.030.000 đồng; Nguyễn Thị X tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 6.510.000 đồng; Nguyễn Đức T tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 68.648.000 đồng; Hồ Thị H2 tham gia đánh bạc 02 lần gồm: ngày 15/12/2023 đánh bạc với tổng số tiền là 6.490.000 đồng và ngày 16/12/2023 đánh bạc với tổng số tiền là 35.343.000 đồng; Hồ Thị G tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 6.490.000 đồng.

Ngày 16/12/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Phi H5 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tự thú; cùng ngày, các đối tượng Nguyễn Đình T9, Nguyễn Xuân T11, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Hồ Thị G, Nguyễn Thị X ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-DC ngày 12/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G, Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Thị X về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Chu Văn T2 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Chu Thị T7 từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T6 từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H2 từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T9 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Thị G từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Phi H5 từ 20 đến 22 triệu đồng

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân T11 từ 25 đến 30 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị X từ 20 đến 22 triệu đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, cụ thể Nguyễn Xuân T11: 4.400.000 đồng; Đặng Công T6: 23.950.000 đồng; Nguyễn Đình T9: 15.870.000 đồng; Nguyễn Phi H5: 1.160.000 đồng; Chu Văn T2: 32.410.000 đồng; Nguyễn Đức T: 40.040.000 đồng; Chu Thị T7: 18.217.000 đồng; Nguyễn Thị X: 2.510.000 đồng; Hồ Thị H2: 24.800.000 đồng; Hồ Thị G: 3.290.000 đồng.

- Về vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số kiểu seri: R58R54J62VA; số imei: 352884794287079, bên trong có gắn sim số 0342312994, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị H2;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, kiểu máy SM-A115F/DS, số seri: R9JN706EMSJ, bên trong có gắn sim số 0367076712, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Thị T7;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A32, kiểu máy SM-A325F/DS, số seri: RF8R71RBLSZ, bên trong có gắn sim số 0978957296, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phi H5;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 bên trong có gắn sim số 0984897025, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình T9;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, Imei 352071063567981, bên trong có gắn sim số 0358323867, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Công T6;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0378702138, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Văn T2;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu seri: R58M76AEVZX; số imei: 354868102135011, bên trong có gắn sim số 0913324183, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị G;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0387608941, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T11;

Các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0977147522 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu nâu xám, bên trong gắn sim số 0383836487 tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Đức T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0987304157 của Nguyễn Thị X. Khi bị phát hiện, các bị cáo đã vứt các điện thoại trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của cá bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 15/12/2023 và 16/12/2023, tại địa bàn các huyện D, Q và thành phố V, tỉnh Nghệ An, vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo nêu trên đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi các số lô, số đề, cụ thể: Chu Văn T2 đánh bạc với tổng số tiền là 70.520.000 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Đức T đánh bạc với tổng số tiền 68.648.000 đồng; Đặng Công T6 đánh bạc với tổng số tiền là 49.820.000 đồng; Hồ Thị H2 đánh bạc hai lần (ngày 15 và 16/12/2023) với tổng số tiền là 41.833.000 đồng (bốn mươi mốt triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng); Chu Thị T7 đánh bạc với tổng số tiền là 42.867.000 đồng; Nguyễn Đình T9 đánh bạc với tổng số tiền là 25.030.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Xuân T11 đánh bạc với tổng số tiền là 12.400.000 đồng; Nguyễn Phi H5 đánh bạc với tổng số tiền là 9.160.000 đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị X đánh bạc với tổng số tiền là 6.510.000 đồng (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng); Hồ Thị G đánh bạc với tổng số tiền là 6.490.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích và động cơ của các bị cáo là vụ lợi. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G, Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1, 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, thuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên cũng cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để lên một mức án sát đúng.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Chu Văn T2 có số tiền đánh bạc lớn nhất; Hồ Thị T13 và Đặng Công T6 có số tiền đánh bạc nhiều thứ hai; Hồ Thị H2, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G đều có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc nên cần xem xét lên cho các bị cáo mức án nặng hơn so với các bị cáo khác để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Phi H5 sau khi phạm tội đã tự thú; các bị cáo Nguyễn Đình T9, Nguyễn Xuân T11, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Hồ Thị G, Nguyễn Thị X sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị cáo Đặng Công T6, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Xuân T11, Chu Thị T7, Hồ Thị G, Nguyễn Thị X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Chu Thị T7, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Xuân T11, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Nguyễn Đức T, Chu Văn T2 có bố, mẹ đẻ là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; Nguyễn Đình T9 được Ban chấp hành Đảng bộ xã D tặng Giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013; Nguyễn Đức T được UBND xã D xác nhận có thành tích trong việc tham gia và ủng hộ các phong trào do địa phương phát động. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Thị H2 đánh bạc hai ngày liên tiếp là ngày 15/12/2023 và ngày 16/12/2023 với số tiền đánh bạc mỗi lần trên năm triệu đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

Xét các bị cáo Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Phi H5 và Nguyễn Thị X có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng*", xét các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G có thu nhập kinh tế ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 (*mười*) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, cụ thể Nguyễn Xuân T11: 4.400.000 đồng; Đặng Công T6: 23.950.000 đồng; Nguyễn Đình T9: 15.870.000 đồng; Nguyễn Phi H5: 1.160.000 đồng; Chu Văn T2: 32.410.000 đồng; Nguyễn Đức T: 40.040.000 đồng; Chu Thị T7: 18.217.000 đồng; Nguyễn Thị X: 2.510.000 đồng; Hồ Thị H2: 24.800.000 đồng; Hồ Thị G: 3.290.000 đồng.

[7]. Về vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số kiểu seri: R58R54J62VA; số imei: 352884794287079, bên trong có gắn sim số 0342312994, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị H2;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, kiểu máy SM-A115F/DS, số seri: R9JN706EMSJ, bên trong có gắn sim số 0367076712, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Thị T7;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A32, kiểu máy SM-A325F/DS, số seri: RF8R71RBLSZ, bên trong có gắn sim số 0978957296, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phi H5;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 bên trong có gắn sim số 0984897025, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình T9;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, Imei 352071063567981, bên trong có gắn sim số 0358323867, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Công T6;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0378702138, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Văn T2;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu seri: R58M76AEVZX; số imei: 354868102135011, bên trong có gắn sim số 0913324183, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị G;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0387608941, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T11.

Các vật chứng trên đều được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để liên lạc đánh bạc với nhau nên cần tịch thu nộp ngân sách. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 và Phiếu nhập kho số 24NK91 ngày 16/4/2024.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G, Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Thị X đều phạm tội "Đánh bạc".

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Chu Văn T2 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Hồ Thị H2 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Đặng Công T6 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

5. Xử phạt bị cáo Chu Thị T7 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T9 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

7. Xử phạt bị cáo Hồ Thị G 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2024). Phạt tiền bổ sung 10 (mười) triệu đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức T, Chu Văn T2, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9 cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hồ Thị H2 và Hồ Thị G cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Chu Thị T7 cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H5 20 (hai mươi) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự.

9. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân T11 25 (hai mươi lăm) triệu đồng

10. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị X 20 (hai mươi) triệu đồng

3/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Xuân T11: 4.400.000 (*bốn triệu bốn trăm ngàn*) đồng; Đặng Công T6: 23.950.000 (*hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi ngàn*) đồng; Nguyễn Đình T9: 15.870.000 (*mười lăm triệu tám trăm bảy mươi ngàn*) đồng; Nguyễn Phi H5: 1.160.000 (*một triệu một trăm sáu mươi ngàn*) đồng; Chu Văn T2: 32.410.000 (*ba mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn*) đồng; Nguyễn Đức T: 40.040.000 (*bốn mươi triệu không trăm bốn mươi ngàn*) đồng; Chu Thị T7: 18.217.000 (*mười tám triệu hai trăm mười bả ngàn*) đồng; Nguyễn Thị X: 2.510.000 (*hai triệu năm trăm mười ngàn*) đồng; Hồ Thị H2: 24.800.000 (*hai mươi tư triệu tám trăm ngàn*) đồng; Hồ Thị G: 3.290.000 (*ba triệu hai trăm chín mươi ngàn*) đồng.

4/ Về vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số kiểu seri: R58R54J62VA; số imei: 352884794287079, bên trong có gắn sim số 0342312994, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị H2;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, kiểu máy SM-A115F/DS, số seri: R9JN706EMSJ, bên trong có gắn sim số 0367076712, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Thị T7;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A32, kiểu máy SM-A325F/DS, số seri: RF8R71RBLSZ, bên trong có gắn sim số 0978957296, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phi H5;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 bên trong có gắn sim số 0984897025, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình T9;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, Imei 352071063567981, bên trong có gắn sim số 0358323867, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Công T6;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0378702138, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Văn T2;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu seri: R58M76AEVZX; số imei: 354868102135011, bên trong có gắn sim số 0913324183, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị G;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, I, bên trong có gắn sim số 0387608941, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T11.

(Vật chứng nêu trên hiện bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 và Phiếu nhập kho số 24NK91 ngày 16/4/2024).

5/ Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Chu Văn T2, Nguyễn Đức T, Hồ Thị H2, Chu Thị T7, Đặng Công T6, Nguyễn Đình T9, Hồ Thị G, Nguyễn Xuân T11, Nguyễn Phi H5, Nguyễn Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy